



BẢN TIN PHÁP LUẬT **THÁNG 10/2024**

📍 CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ

Website: [/dsvc.com.vn/](http://dsvc.com.vn/) & [/tntplaw.vn/](http://tntplaw.vn/)

Liên hệ: (+84) 93 179 8818

NHỮNG MỤC TIN CHÍNH

Hai thay đổi quan trọng trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản 2024

- Bổ sung các hành vi bị cấm trong đấu giá tài sản
- Bổ sung các quy định về Đấu giá trực tuyến

Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024

- Thu thập tài liệu chứng cứ trong xét xử
- Thiết lập các Tòa án sơ thẩm chuyên biệt
- Nâng cao tiêu chuẩn và chế độ cho thẩm phán
- Đổi mới cơ chế giám sát và kiểm tra hoạt động của Tòa án
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xét xử

Pháp luật áp dụng giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Tòa án Việt Nam

- Pháp luật tố tụng được áp dụng để giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Tòa án Việt Nam
- Áp dụng pháp luật nội dung để giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Tòa án Việt Nam

Hai thay đổi quan trọng trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản 2024

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản 2024 ("**Luật sửa đổi Luật ĐGTS 2024**") được thông qua ngày 27/06/2024, là lần sửa đổi thứ hai của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, sửa đổi năm 2023 ("**Luật Đấu giá tài sản 2016**"), đã đem đến nhiều thay đổi cho Luật Đấu giá tài sản năm 2016. Trong đó, có thể kể đến 02 thay đổi quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động đấu giá là việc bổ sung các hành vi bị cấm trong đấu giá tài sản và sự bổ sung các quy định về đấu giá trực tuyến. Trong bài viết này, TNTP sẽ điểm qua hai thay đổi chính trong Luật sửa đổi Luật ĐGTS 2024.

1. Bổ sung các hành vi bị cấm trong đấu giá tài sản

Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản 2016 quy định về những hành vi bị cấm trong đấu giá tài sản đã được Luật sửa đổi Luật ĐGTS 2024 sửa đổi, bổ sung những hành vi bị cấm đối với từng nhóm đối tượng khác nhau tham gia hoạt động đấu giá tài sản. Cụ thể như sau:



Hai thay đổi quan trọng trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản 2024

Đối với đấu giá viên: Luật sửa đổi Luật ĐGTS 2024 đã sửa đổi, bổ sung các hành vi bị cấm thực hiện đối với đấu giá viên như sau:

- Lập danh sách khống về người đăng ký tham gia đấu giá; lập hồ sơ khống, hồ sơ giả tham gia hoạt động đấu giá tài sản; thông đồng, móc nối với người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, tổ chức thẩm định giá, tổ chức giám định tài sản đấu giá, cá nhân, tổ chức khác để làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, hồ sơ mời tham gia đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá, đim giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản; và
- Để lộ thông tin cá nhân của người tham gia đấu giá vào danh mục những hành vi bị cấm trong hoạt động đấu giá tài sản.

Đối với tổ chức đấu giá: Ngoài những thay đổi tương tự với đấu giá viên, Luật sửa đổi Luật ĐGTS 2024 cũng đã bổ sung thêm 02 hành vi bị cấm bao gồm:

- Giả mạo hồ sơ hoặc cố ý cung cấp thông tin làm sai lệch hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; và
- Sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác.

Đối với người có tài sản đấu giá: Luật sửa đổi Luật ĐGTS 2024 đã có sửa đổi, bổ sung những hành vi bị cấm như sau:

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, cá nhân, tổ chức khác để làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, hồ sơ mời tham gia đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá, đim giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
- Nhận bất kỳ một khoản tiền, tài sản hoặc lợi ích nào từ đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá để làm sai lệch kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, kết quả đấu giá tài sản;
- Bổ sung hành vi hạn chế cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá không đúng quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia đấu giá tài sản:

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;
- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;
- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

Hai thay đổi quan trọng trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản 2024

2. Bổ sung các quy định về Đấu giá trực tuyến

Luật sửa đổi Luật ĐGTS 2024 đã bổ sung các quy định về hình thức đấu giá trực tuyến, một hình thức đấu giá tài sản mới bên cạnh phương pháp đấu giá thông thường.

2.1. Quy định chung đấu giá trực tuyến

Khoản 28 Điều 1 Luật sửa đổi Luật ĐGTS 2024 đã bổ sung Điều 43a về các quy định chung về đấu giá trực tuyến như sau:

Việc đấu giá trực tuyến được thực hiện thông qua Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc trang thông tin đấu giá trực tuyến. Việc xây dựng, quản lý và vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, trang thông tin đấu giá trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về thông tin và truyền thông, pháp luật về thương mại điện tử và pháp luật về đấu giá tài sản.

Kinh phí xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Cổng Đấu giá tài sản quốc gia được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng tổ chức việc đấu giá trực tuyến thông qua sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc sử dụng trang thông tin đấu giá trực tuyến của mình hoặc thuê, sử dụng trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khác.

Chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí thuê trang thông tin đấu giá trực tuyến để tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến được tính vào chi phí đấu giá tài sản.



Hai thay đổi quan trọng trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản 2024

2.2. Về thủ tục đấu giá tài sản trực tuyến

Bổ sung Điều 43b về thủ tục tiến hành đấu giá trực tuyến được quy định tại Khoản 28 Điều 1 Luật sửa đổi Luật ĐGTS 2024 như sau:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến theo quy định tại Điều 43b, cũng như các quy định về thủ tục, trình tự đấu giá tài sản theo Luật Đấu giá tài sản 2016.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng đăng tải Quy chế cuộc đấu giá, thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc trang thông tin đấu giá trực tuyến.

Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá, trả giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc trang thông tin đấu giá trực tuyến; nộp tiền đặt trước theo quy định; xem tài sản đấu giá trực tuyến hoặc xem tài sản đấu giá trực tiếp theo Quy chế cuộc đấu giá.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phân công đấu giá viên điều hành phiên đấu giá trực tuyến. Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng phân công thành viên điều hành phiên đấu giá trực tuyến.

Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc trang thông tin đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của người tham gia đấu giá.

Với những thay đổi trên, Luật sửa đổi Luật ĐGTS 2024 hứa hẹn sẽ thay đổi hoạt động đấu giá theo hướng hiện đại hơn, phù hợp trong thời đại công nghệ số phát triển, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động đấu giá, có thể góp phần nâng cao tính hợp pháp, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động đấu giá tài sản.

Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024

Trong bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng, nhu cầu điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống Tòa án trở nên cấp thiết. Nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của hoạt động xét xử tại Tòa án, Luật Tổ chức Tòa án năm 2024 đã được ban hành với nhiều điểm đột phá, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc cải cách hệ thống Tòa án Việt Nam. Bài viết này sẽ trình bày chi tiết về những điểm mới của Luật Tổ chức Tòa án năm 2024, tập trung vào các nội dung chính như sau:

1. Thu thập tài liệu chứng cứ trong xét xử

Một trong những nội dung nổi bật nhất của Luật Tổ chức Tòa án năm 2024 là việc có quy định riêng biệt về thu thập các tài liệu, chứng cứ. Cụ thể, Điều 15 Luật Tổ chức Tòa án năm 2024 đã quy định Tòa án thực hiện các hoạt động hướng dẫn, yêu cầu, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thu thập, giao nộp tài liệu, chứng cứ trong vụ án hành chính, vụ việc dân sự và các vụ việc khác theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Điều 15 cũng quy định về các hoạt động tiếp nhận, kiểm tra và thẩm định các tài liệu, chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ việc. Quy định mới nhằm đảm bảo hoạt động thu thập tài liệu chứng cứ được diễn ra một cách hiệu quả hơn, góp phần và đảm bảo quyền của các bên tham gia tố tụng.



Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024

2. Thiết lập các Tòa án sơ thẩm chuyên biệt

Một thay đổi lớn khác trong Luật Tổ chức Tòa án năm 2024 là việc thành lập các Tòa án sơ thẩm chuyên biệt để giải quyết những vụ việc đặc thù và phức tạp. Các Tòa án sơ thẩm chuyên biệt sẽ bao gồm:

Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt hành chính: Đây là cơ quan xét xử chuyên giải quyết sơ thẩm các tranh chấp liên quan đến các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng bởi các quyết định hành chính bất hợp lý hoặc trái luật.

Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt sở hữu trí tuệ: Được thành lập nhằm giải quyết sơ thẩm các tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan, nhãn hiệu, sáng chế, và các vấn đề về vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong bối cảnh nền kinh tế số và hội nhập quốc tế ngày càng phát triển.

Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt phá sản: Có chức năng thụ lý và giải quyết sơ thẩm các vụ việc liên quan đến phá sản của doanh nghiệp, bảo đảm quyền lợi của các bên liên quan và đồng thời hỗ trợ quá trình tái cơ cấu, giải quyết tranh chấp tài chính trong các trường hợp doanh nghiệp không có khả năng thanh toán nợ.

Ngoài chức năng xét xử sơ thẩm các tranh chấp đặc thù thuộc thẩm quyền của mình, Luật Tổ chức Tòa án 2024 còn quy định vai trò của các Tòa án sơ thẩm chuyên biệt trong việc: (i) Ra quyết định buộc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính về sở hữu trí tuệ đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của luật; (ii) Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tổ tụng theo quy định của pháp luật; (iii) Thực hiện việc tổng kết thực tiễn xét xử; đề xuất án lệ; (iv) Phát hiện, kiến nghị về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật trong xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc theo quy định của luật, và; (v) Giải thích áp dụng pháp luật trong xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc;

Việc thành lập các Tòa án sơ thẩm chuyên biệt không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của xã hội hiện đại mà còn giúp nâng cao chất lượng xét xử, đảm bảo các vấn đề phức tạp được giải quyết bởi những thẩm phán có chuyên môn trong từng lĩnh vực.

3. Nâng cao tiêu chuẩn và chế độ cho thẩm phán

Luật Tổ chức Tòa án năm 2024 đã quy định thêm những tiêu chuẩn cao hơn về năng lực, đạo đức và kinh nghiệm đối với các thẩm phán. Việc tuyển chọn và bổ nhiệm thẩm phán sẽ được thực hiện thông qua quá trình đánh giá khắt khe về kiến thức pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn và phẩm chất đạo đức, nhằm đảm bảo rằng chỉ những cá nhân có đủ năng lực và uy tín mới được đảm nhiệm vị trí này.

Ngoài ra, chế độ đãi ngộ cho thẩm phán cũng được cải thiện. Luật quy định rõ ràng về lương, phụ cấp và các điều kiện làm việc cho thẩm phán, giúp họ tập trung vào nhiệm vụ xét xử. Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng xét xử mà còn hạn chế các yếu tố tiêu cực như tham nhũng, lạm dụng quyền lực trong quá trình làm việc.

Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024

4. Đổi mới cơ chế giám sát và kiểm tra hoạt động của Tòa án

Điều 21 Luật Tổ chức Tòa án năm 2024 quy định cơ chế giám sát và kiểm tra hoạt động của Tòa án. Thay vì chỉ dựa vào sự giám sát từ các cơ quan nhà nước, luật mới đã mở rộng phạm vi giám sát, cho phép người dân tham gia vào quá trình giám sát hoạt động của Tòa án.

Điều này không chỉ tạo ra tác động tích cực cho hoạt động xét xử mà còn tăng cường sự minh bạch, giúp người dân có thể tin tưởng hơn vào hệ thống tư pháp. Đồng thời, cơ chế giám sát mới cũng sẽ giúp phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót, vi phạm trong hoạt động xét xử, từ đó nâng cao hiệu quả của hệ thống Tòa án.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xét xử

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xét xử trở thành yêu cầu tất yếu. Luật Tổ chức Tòa án năm 2024 đã đưa ra các quy định cụ thể về việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án.

Cụ thể, Luật Tổ chức Tòa án 2024 lần đầu tiên giới thiệu hình thức phiên tòa xét xử trực tuyến, cho phép các phiên tòa xét xử được diễn ra dù đương sự không thể có mặt trực tiếp tại Tòa án. Điều này phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ hiện đại, giúp các đương sự có thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình mà không phải tham dự trực tiếp, giúp tiết kiệm chi phí và thời gian cho cả Tòa án và các bên tham gia tố tụng, đặc biệt là trong các vụ án có yếu tố nước ngoài.

Luật Tổ chức Tòa án năm 2024 đã mang lại nhiều điểm mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống Tòa án tại Việt Nam. Những thay đổi này giúp cải thiện tính độc lập, minh bạch, trách nhiệm của hệ thống tư pháp và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của xã hội hiện nay. Sự xuất hiện của hệ thống Tòa án sơ thẩm chuyên biệt, cùng với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xét xử là những điểm nhấn tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án.



Pháp luật áp dụng giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Tòa án Việt Nam

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế ("**HĐMBHHQT**") là thỏa thuận mua bán hàng hóa có yếu tố nước ngoài mà trong đó một bên đóng vai trò là bên bán, một bên đóng vai trò là bên mua. Trong đó, bên bán có các nghĩa vụ liên quan đến việc giao hàng, chuyển quyền sở hữu hàng hóa cho bên mua và nhận thanh toán; ngược lại, bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hóa theo thỏa thuận. Bản chất của **HĐMBHHQT** vẫn là một quan hệ dân sự, nhưng quan hệ này đặc biệt hơn do có sự xuất hiện của các yếu tố nước ngoài. Chính vì vậy, pháp luật được áp dụng để điều chỉnh và áp dụng khi giải quyết các tranh chấp liên quan đến **HĐMBHHQT** cũng rất đa dạng và phức tạp.

1. Pháp luật tố tụng được áp dụng để giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Tòa án Việt Nam

Căn cứ Khoản 3 Điều 2 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, trình tự thủ tục tố tụng để giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài cần tuân theo các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Trường hợp trong điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì ưu tiên áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Như vậy, với bản chất là một quan hệ pháp luật dân sự có yếu tố nước ngoài, pháp luật tố tụng được áp dụng để giải quyết tranh chấp liên quan đến **HĐMBHHQT** tại Tòa án Việt Nam có thể được áp dụng theo pháp luật tố tụng Việt Nam hoặc theo pháp luật tố tụng nước ngoài được quy định trong Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Cụ thể:

Trong trường hợp các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định áp dụng pháp luật tố tụng nước ngoài để giải quyết thì Tòa án Việt Nam sẽ áp dụng pháp luật tố tụng nước ngoài để thực hiện tố tụng tại Việt Nam. Tuy nhiên, việc áp dụng pháp luật nước ngoài phải đảm bảo không được trái với các nguyên tắc của pháp luật Việt Nam. Ví dụ, Khoản 1 Điều 7 Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Việt Nam và Liên bang Nga năm 2012 có quy định: "*Khi thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp, cơ quan được yêu cầu áp dụng pháp luật nước mình. Theo đề nghị của cơ quan yêu cầu, cơ quan được yêu cầu có thể áp dụng các quy phạm tố tụng của Bên ký kết yêu cầu, nếu các quy phạm đó không trái với pháp luật của bên ký kết được yêu cầu*".

Ngoài trường hợp áp dụng pháp luật tố tụng nước ngoài theo Điều ước quốc tế nêu trên, các trường hợp giải quyết tranh chấp liên quan đến **HĐMBHHQT** khác khi đã được xác định là có thẩm quyền giải quyết tại Tòa án Việt Nam thì sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng của pháp luật Việt Nam.

BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 10/2024

CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ

Văn phòng tại Hồ Chí Minh:

Phòng 1901, Tầng 19 Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Liên hệ: (+84) 903 503 285 - (+84) 282 220 0911

Email: tra.nguyen@tntplaw.com

Văn phòng tại Hà Nội:

Số 2, Ngõ 308 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội

Liên hệ: (+84) 931 798 818

Email: ha.nguyen@tntplaw.com

Văn phòng tại Đà Nẵng:

31 Đường Trần Phú, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

Liên hệ: (+84) 903 503 285

Email: tra.nguyen@tntplaw.com

 /dsdc.com.vn/ & /tntplaw.vn/

 /giaiquyettranhchapvathuhoino/

Pháp luật áp dụng giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Tòa án Việt Nam

2. Áp dụng pháp luật nội dung để giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Tòa án Việt Nam

Khi giải quyết các tranh chấp liên quan đến HĐMBHQT, Tòa án cần xem xét đến các vấn đề về năng lực chủ thể ký kết hợp đồng và các vấn đề liên quan đến nội dung hợp đồng.

2.1. Áp dụng pháp luật để xác định năng lực chủ thể ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Căn cứ Điều 673 và Điều 676 Bộ luật Dân sự 2015, năng lực dân sự của chủ thể sẽ được xác định như sau:

Đối với trường hợp chủ thể là cá nhân: Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân được xác định theo pháp luật của nước mà người đó có quốc tịch. Người nước ngoài ở Việt Nam, có năng lực pháp luật dân sự như công dân Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định khác.

Đối với trường hợp chủ thể là pháp nhân: Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân, trách nhiệm của pháp nhân và thành viên của pháp nhân đối với các nghĩa vụ của pháp nhân được xác định theo pháp luật của nước mà pháp nhân có quốc tịch. Quốc tịch của pháp nhân căn cứ theo pháp luật của nước nơi pháp nhân thành lập. Trường hợp pháp nhân nước ngoài tiến hành xác lập, thực hiện giao dịch dân sự tại Việt Nam thì năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân nước ngoài đó được xác định theo pháp luật Việt Nam.



Pháp luật áp dụng giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Tòa án Việt Nam

2.2. Áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Căn cứ Điều 683 Bộ luật Dân sự 2015, các bên có thể lựa chọn pháp luật áp dụng cho HĐMBHHQT của mình. Trường hợp các bên không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì áp dụng pháp luật của nước có mối liên hệ gần bó nhất với HĐMBHHQT.

Áp dụng pháp luật do các bên lựa chọn: Nguyên tắc chung để xác định luật điều chỉnh nội dung vụ việc tranh chấp là ưu tiên áp dụng pháp luật do các bên thỏa thuận. Vì vậy, Khoản 1 Điều 683 Bộ luật Dân sự 2015 đã được quy định theo hướng cho phép các bên thỏa thuận, lựa chọn pháp luật mà các bên có mong muốn được áp dụng để giải quyết trước. Ngoài ra, các bên cũng có quyền thỏa thuận thay đổi pháp luật áp dụng đối với HĐMBHHQT với điều kiện việc thay đổi này không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba được hưởng trước khi thay đổi pháp luật áp dụng, trừ trường hợp người thứ ba đồng ý.

Áp dụng pháp luật có mối liên hệ gần bó nhất: Trong trường hợp các bên không lựa chọn pháp luật áp dụng, nếu xảy ra tranh chấp từ HĐMBHHQT thì pháp luật áp dụng cho hợp đồng là pháp luật của nước có mối quan hệ gần bó nhất. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 683 Bộ luật Dân sự 2015, trường hợp được coi là pháp luật của nước có mối quan hệ gần bó nhất với HĐMBHHQT là pháp luật của nước nơi người bán cư trú nếu là cá nhân hoặc nơi thành lập nếu là pháp nhân. Tuy nhiên, theo Khoản 3 Điều 683 Bộ luật Dân sự 2015, trong trường hợp chứng minh được nguồn luật của một nước khác với nước theo quy định tại Khoản 2 có mối quan hệ gần bó hơn với hợp đồng thì pháp luật của nước đó sẽ được áp dụng.

Như vậy, khi giải quyết tranh chấp liên quan đến HĐMBHHQT mà các bên không thỏa thuận về lựa chọn pháp luật giải quyết tranh chấp thì pháp luật được lựa chọn có thể là pháp luật Việt Nam hoặc cũng có thể là pháp luật nước ngoài, tùy theo pháp luật nước nào có mối quan hệ mật thiết, gần bó với HĐMBHHQT đó hơn.

Trên đây là nội dung bài viết **“Pháp luật áp dụng giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Tòa án Việt Nam”** mà chúng tôi gửi đến bạn đọc. Hi vọng bài viết nêu trên hữu ích đối với những ai đang quan tâm đến vấn đề này.

Trân trọng,